

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST
Ngày: 19-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào;
2. Ông Huỳnh Trung Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Txét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị K, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 1x, khu phố c, phường b, thành phố T,, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Võ Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: 39/58, đường Y, tổ 02, khu phố 7 (khu phố 3 cũ), phường 3, thành phố T, tỉnh T, là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 28-10-2021) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn S1, sinh năm 1973 và chị Lâm Thị Diệu K1, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Tổ 1z, ấp A, xã B, Huyện D, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28-10-2021 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị K có quen biết với vợ chồng anh S1, chị K1. Vào ngày 20-01-2021 âm lịch (AL), tức ngày 03-3-2021 dương lịch (DL) chị K có cho vợ chồng anh S1 chị K1 vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay làm vốn mua bán, khi vay chị K1 có ký giấy nhận nợ, thỏa thuận tháng 5 năm 2021 AL sẽ trả cho chị số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng sẽ trả vào tháng 12 năm 2021 AL. Đến hạn nhưng anh S1 chị K1 không trả cho chị K 50.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Trong giấy nợ không ghi thỏa thuận lãi suất nhưng chị K và anh S1 chị K1 có thỏa thuận miệng lãi suất là 6%/tháng nhưng anh S1 chị K1 cũng không trả lãi cho chị K từ khi mượn tiền. Nay chị K yêu cầu anh S1 chị K1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị K số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, và khoản tiền lãi tính từ ngày 20-01-2021 AL (tức ngày 03-3-2021 DL) cho đến nay.

Bị đơn anh Hồ Văn S1, chị Lâm Thị Diệu K1 trong quá trình làm việc được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị K, buộc chị K1 có nghĩa vụ trả cho chị K số tiền 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị K khởi kiện anh S1 chị K1 yêu cầu trả tiền mà vợ chồng anh S1 chị K1 nợ, xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – anh S1 chị K1 có nơi cư trú tại ấp A, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh S1, chị K1 đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 177, 178 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh S1, chị K1.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị K yêu cầu vợ chồng anh S1 chị K1 trả số tiền 150.000.000 đồng theo Giấy nợ ngày 20-1-2021 AL. Trong quá trình giải quyết vụ án chị K xác định cho anh S1 chị K1 vay số tiền 150.00.000 đồng có viết giấy nợ và thỏa thuận thời gian trả và lãi suất nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng anh S1 chị K1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị K1 trong giấy nợ do chị K cung cấp, Kết luận giám định số 406/KL-KTHS ngày 25-3-2022 kết luận chữ ký, chữ viết trên giấy nợ và tài liệu mẫu so sánh là do một người ký và viết ra. Đến hạn trả nợ, chị K1 không thực hiện đúng nghĩa vụ đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị K nên cần buộc chị K1 có trách nhiệm trả tiền cho chị K là đúng quy định pháp luật. Chị K cho rằng đây là nợ chung của vợ chồng anh S1 chị K1 và yêu cầu anh S1 chị K1 có trách nhiệm liên đới trả nợ, tuy nhiên Giấy nợ chỉ có chị K1 ký tên, nội dung không thể hiện mục đích vay, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh khoản nợ chị K1 vay nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, chị K yêu cầu anh S1 chị K1 liên đới trả nợ là không có căn cứ chấp nhận, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, buộc chị K1 có trách nhiệm trả nợ chị K.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Chị K yêu cầu tính lãi từ ngày mượn nợ tức ngày 20-1-2021 AL tương ứng ngày 03-3-2021 dương lịch, chị K cho rằng mặc dù trong giấy nợ không ghi nhưng giữa chị và chị K1 có thỏa thuận miệng lãi suất 6%/tháng. Trong quá trình làm việc anh S1 chị K1 vắng mặt nên không có căn cứ xác định các bên không tranh chấp về lãi suất do đó mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, cụ thể: 150.000.000

đồng $\times 0,83\% \times 16$ tháng 16 ngày (03-3-2021 đến 19-7-2022) = 20.584.000 đồng.

Từ phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị K là đúng quy định pháp luật, buộc chị K1 trả cho chị K số tiền 170.584.000 đồng, trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi là 20.584.000 đồng.

[4] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí trưng cầu giám định chữ ký chữ viết chị của chị Lâm Thị Diệu K1 là 2.420.000 đồng, chị K đã nộp tạm ứng, kết quả trưng cầu giám định xác định chữ ký chữ viết là của chị K1 nên cần buộc chị K1 hoàn trả cho chị K số tiền 2.420.000 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm khi toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: chị K1 phải chịu: 170.584.000 đồng $\times 5\% = 8.529.200$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 160, 161, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị K đối với chị Lâm Thị Diệu K1, anh Hồ Văn S1 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Lâm Thị Diệu K1 có trách nhiệm trả cho Chị Lê Thị K số tiền 170.584.000 (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn*) đồng, trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi là 20.584.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu anh Hồ Văn S1 có trách nhiệm liên đới trả nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Lâm Thị Diệu K1 có trách nhiệm hoàn trả cho Chị Lê Thị K số tiền 2.420.000 đồng chi phí trưng cầu giám định.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị K1 phải chịu 8.529.200 đồng (*tám triệu năm trăm hai mươi chín nghìn hai trăm*) đồng.

Chị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị K số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0011818 ngày 08-11-2021 đã nộp tại Chi cục Thi hành án Huyện D.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị K1 được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thơ